

THÔNG BÁO
Tuyển sinh trình độ tiến sĩ đợt 03 năm 2024

Hội đồng tuyển sinh trình độ tiến sĩ Trường Đại học Văn Hiến thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ đợt 03 năm 2024 gồm những nội dung sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

- a. Đã tốt nghiệp thạc sĩ.
- b. Đã tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên ngành đúng/ phù hợp.
- c. Đã tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu, đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.

Thông tin về thạc sĩ ngành đúng/ phù hợp, ngành gần, ngành khác và đại học đúng ngành tại Phụ lục I.

2. Điều kiện dự tuyển nghiên cứu sinh

- a. Có bằng tốt nghiệp như tại Mục 1.

b. Có chứng minh kinh nghiệm nghiên cứu qua: luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc là tác giả của bài báo, báo cáo khoa học đã được công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

- c. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

d. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong nhưng văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.

e. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

3. Ngành tuyển sinh

| Số | Ngành tuyển sinh | Mã số |
|----|---------------------|---------|
| 1 | Quản trị kinh doanh | 9340101 |
| 2 | Văn học Việt Nam | 9220121 |

4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm

- Đơn xin dự tuyển (*theo mẫu*).
- Lý lịch khoa học, Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*).
- Văn bằng, chứng chỉ (*có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu*) gồm:
 - Bằng và bằng điểm đại học.
 - Bằng và bằng điểm thạc sĩ.
 - Bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (còn thời hạn).
 - Các văn bằng, chứng chỉ khác (*nếu có*).

Các văn bằng và bằng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch, công chứng và được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

- Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học được quy định tại thông báo này gồm:
 - Đối với bài báo, báo cáo khoa học: cung cấp bản sao trang bìa, mục lục và nội dung bài báo.
 - Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: cung cấp bản sao Quyết định/Hợp đồng thực hiện, Biên bản nghiệm thu đề tài và tóm tắt nội dung đề tài nghiên cứu (*người tham gia không phải là chủ nhiệm đề tài thì minh chứng thêm xác nhận được sử dụng kết quả nghiên cứu của chủ nhiệm đề tài*).
 - Đối với giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ: cung cấp giấy xác nhận thâm niên công tác (*theo mẫu*).

Cung cấp 06 (sáu) bản minh chứng trên.

- Dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (06 bản);
- Bảng sao chứng minh nhân dân/căn cước công dân.
- 02 ảnh 3x4, mới chụp trong 06 tháng trở lại.

Lưu ý: Nhà trường không hoàn trả lại hồ sơ, lệ phí sau khi nộp.

5. Thời gian và địa điểm

- Thời gian nộp hồ sơ: **đến hết ngày 01/12/2024**.
- Thời gian xét duyệt hồ sơ (*dự kiến*): **ngày 12/12/2024**.
- Địa điểm đăng ký dự tuyển: Trung tâm Tư vấn tuyển sinh, 624 Âu Cơ, Phường Phú Trung 10, Quận Tân Bình, TP. HCM.

6. Lệ phí xét tuyển nghiên cứu sinh: 2.500.000đ/hồ sơ.

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển trực tiếp tại Trường hoặc chuyển khoản vào tài khoản, gồm thông tin sau:

- Chủ tài khoản: Trường Đại học Văn Hiến

- Số tài khoản: 068 686 133 333
- Tên ngân hàng: Sacombank - Chi nhánh Quận 10 - TP HCM
- Nội dung chuyển khoản: CCCD_Hoten_LPXTTS_Nganhxettuyen

7. Kế hoạch và địa điểm đào tạo:

- a. Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung.
- b. Thời gian đào tạo: 03 năm đối với người có bằng thạc sĩ, 04 năm đối với người có bằng đại học.
- c. Thời gian học: từ tối thứ 2 đến tối thứ 6 trong tuần, cả ngày thứ 7, chủ nhật (sáng: 07h30-11h50; chiều: 13h00-17h20; tối: 18h00-21h30).

Thí sinh xem thông tin chi tiết về tuyển sinh của Trường Đại học Văn Hiến tại <https://sdh.vnu.edu.vn/>. Tổng đài tư vấn tuyển sinh: **0967.490.333**.

Nơi nhận:

- TT. HDT (để b/c);
- Các đơn vị trong Trường (để t/h);
- Đăng tải website;
- Lưu: VT, TT.TVTS.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH CHỦ TỊCH

**HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Minh Đức**

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG/ PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN, NGÀNH KHÁC, ĐẠI HỌC NGÀNH ĐÚNG/ PHÙ HỢP VÀ HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Ban hành theo Thông báo số 175/MYH24/VHU-TB/HĐTS ngày 17 tháng 8 năm 2024)

1. Úng viên có bằng thạc sĩ học tiến sĩ ngành Văn học Việt Nam

| Loại | Ngành | Học phần bổ sung kiến thức |
|------------------------|---|--|
| Ngành đúng/ phù hợp | <ul style="list-style-type: none"> - Hán Nôm - Lý luận văn học - Văn học Việt Nam - Văn học - Văn học so sánh - Văn học nước ngoài | |
| Ngành gần | <p>Ngôn ngữ học, Lý luận và phê bình sân khấu, Biên kịch sân khấu, Lý luận và phê bình điện ảnh – truyền hình, Biên kịch điện ảnh – truyền hình, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Việt Nam học, Lý luận và phương pháp dạy Văn.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp luận nghiên cứu văn học (3TC) - Nghiên cứu văn học dân gian trong bối cảnh (3TC) - Thi pháp văn học trung đại Việt Nam (3TC) - Lý luận, phê bình văn học phương Tây và Việt Nam (3TC) |
| Ngành khác | <p>Ngành khác thuộc khối ngành KHXH&NV: Ngôn ngữ/ Ngữ văn Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ý, Nhật, Hàn; Giáo dục ngôn ngữ/ Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Pháp, Nga, Hoa, Nhật, Hàn; Quốc tế học; Đông phương học; Đông Nam Á học; Trung quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Triết học; Nhân học; Văn hóa học; Văn hóa dân tộc; Văn hóa quần chúng; Du lịch; Báo chí và truyền thông; Quan hệ công chúng và truyền thông; Châu Á học</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp luận nghiên cứu văn học (3TC) - Nghiên cứu văn học dân gian trong bối cảnh (3TC) - Thi pháp văn học trung đại Việt nam (3TC) - Lý luận, phê bình văn học phương tây và Việt Nam (3TC) - Văn xuôi Việt Nam hiện đại (3TC) |

2. Úng viên có bằng thạc sĩ học tiến sĩ Quản trị kinh doanh

| Loại | Ngành | Học phần bổ sung kiến thức |
|------------------------|--|--|
| Ngành đúng/ phù hợp | <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị kinh doanh - Kinh doanh thương mại | |
| Ngành gần | <p>Tài chính – ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán, Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý kinh tế, Quản</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị tài chính (3TC) - Quản trị chiến lược (3TC) - Kinh tế học quản lý (3TC) |

| | | |
|------------|--|--|
| | lý khoa học và công nghệ, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | |
| Ngành khác | Những ngành thạc sĩ không thuộc ngành đúng/ phù hợp và ngành gần của Văn bản này. | <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị nguồn nhân lực (3TC) - Quản trị tài chính (3TC) - Quản trị chiến lược (3TC) - Quản trị chuỗi cung ứng (3TC) - Kinh tế học quản lý (3TC) |

3. Úng viên có bằng Đại học ngành đúng/ phù hợp

| Ngành | Bằng đại học đúng/ phù hợp | Học phần bổ sung kiến thức |
|---------------------|--|---|
| Văn học Việt nam | <ul style="list-style-type: none"> - Hán Nôm - Lý luận văn học - Văn học Việt Nam - Văn học - Văn học so sánh - Văn học nước ngoài | Học các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam |
| Quản trị kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị kinh doanh - Kinh doanh thương mại | Học các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh |

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN
(Ban hành theo Thông báo số: 175/MYH24/VHU-TB/HĐTS, ngày 17 tháng 8 năm 2024)

| TT | Ngôn ngữ | Chứng chỉ /Văn bằng | Trình độ/Thang điểm | |
|----|------------------|--|---|---|
| | | | Tương đương Bậc 3 | Tương đương Bậc 4 |
| 1 | Tiếng Anh | Chứng nhận năng lực ngoại ngữ: Tiếng Anh | Bậc 3/6 (Tương đương B1 theo khung chung châu Âu – CEFR) | |
| | | TOEFL iBT | 30-45 | 46-93 |
| | | TOEFL ITP | 450-499 | |
| | | IELTS | 4.0 - 5.0 | 5.5 -6.5 |
| | | Cambridge Assessment English | B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159 | B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179 |
| | | TOEIC (4 kỹ năng) | Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149 | Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179 |
| 2 | Tiếng Pháp | CIEP/Alliance française diplomas | TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue | TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue |
| 3 | Tiếng Đức | Goethe - Institut The German TestDaF language certificate | Goethe-Zertifikat B1 TestDaF Bậc 3 (TDN 3) | Goethe-Zertifikat B2 TestDaF Bậc 4 (TDN 4) |
| 4 | Tiếng Trung Quốc | Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK) | HSK Bậc 3 | HSK Bậc 4 |
| 5 | Tiếng Nhật | Japanese Language Proficiency Test (JLPT) | N4 | N3 |
| 6 | Tiếng Nga | TPKH - TecT no pyccKOMy iBbiKy KaK HHOCTpaHHOMy | TPKH-1 | TPKH-2 |